

TỜ TRÌNH

**Đề nghị phê chuẩn điều chỉnh quyết toán thu, chi ngân sách
nhà nước tỉnh Quảng Nam năm 2018**

Kính gửi : Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;

Căn cứ số liệu thu, chi NSNN và báo cáo quyết toán thu, chi NSNN của các huyện, thị xã, thành phố, đơn vị; ý kiến kết luận của Kiểm toán nhà nước khi thực hiện kiểm toán quyết toán thu, chi NSNN tỉnh Quảng Nam năm 2018.

UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh phê chuẩn quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước tỉnh Quảng Nam năm 2018 tại Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 17/12/2019. Tuy nhiên, ngày 09/3/2020 Bộ Tài chính có Công văn số 2591/BTC-NSNN về việc rà soát quyết toán ngân sách nhà nước năm 2018, trong đó, đề nghị điều chỉnh giảm số thu bổ sung từ ngân sách Trung ương cho ngân sách địa phương và điều chỉnh giảm tổng số dư nợ vay cuối năm 2018.

UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thực hiện điều chỉnh báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước tỉnh Quảng Nam năm 2018, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh giảm số thu bổ sung từ ngân sách Trung ương cho ngân sách địa phương, số tiền 1.419.011.500 đồng.

Trong năm 2018, Kho bạc nhà nước tỉnh Quảng Nam rút bổ sung có mục tiêu bằng nguồn vốn nước ngoài của dự án Giảm nghèo khu vực Tây Nguyên tỉnh Quảng Nam thừa so với số Trung ương bổ sung, số tiền 1.419.011.500 đồng. Trong quá trình thẩm tra quyết toán ngân sách tỉnh Quảng Nam năm 2018, Kho bạc nhà nước Trung ương đã phát hiện và đề nghị KBNN Quảng Nam thực hiện điều chỉnh giảm số Trung ương bổ sung, Kho bạc nhà nước Quảng Nam đã thực hiện điều chỉnh giảm và thông tin cho Sở Tài chính tại Công văn số 592/KBQN-KTNN ngày 10/02/2020. UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính phối hợp với Kho bạc nhà nước Quảng Nam thực hiện đối chiếu và điều chỉnh quyết toán theo quy định (từ năm 2017 đến nay, thực hiện quy định về quản lý tài chính đối với các

chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài của Bộ Tài chính tại Thông tư số 111/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 và Công văn số 4696/KBNN-KTNN ngày 29/9/2017 của Kho bạc Nhà nước hướng dẫn thực hiện chế độ kế toán NSNN và hoạt động nghiệp vụ Kho bạc nhà nước, thì việc ghi thu, ghi chi vốn nước ngoài từ nguồn Trung ương bổ sung là do Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Nam căn cứ đề nghị của chủ dự án để thực hiện, Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Nam kiểm soát không chính xác số vốn thực hiện ghi thu, ghi chi và quy trình này cũng không có sự tham gia của Sở Tài chính, do đó, trong quá trình đối chiếu số liệu quyết toán, Sở Tài chính không thể phát hiện sai sót. Vương mắc này Sở Tài chính đã có Công văn số 566/STC-NS ngày 09/3/2020 báo cáo Bộ Tài chính và Kho bạc nhà nước).

2. Điều chỉnh tổng số dư nợ vay cuối năm 2018 lại thành 64.007 triệu đồng.

Tại Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 17/12/2019 của HĐND tỉnh phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước năm 2018, trong đó tổng mức dư nợ vay cuối năm 2018 là 208.867 triệu đồng (Biểu số 48 - Quyết toán cân đối ngân sách địa phương năm 2018). Tuy nhiên, Bộ Tài chính xác định số dư nợ vay cuối năm 2018 của tỉnh Quảng Nam là 64.007 triệu đồng, chênh lệch 144.860 triệu đồng. Nguyên nhân chênh lệch là do:

- Số dư nợ năm 2018 tại Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 17/12/2019 của HĐND tỉnh là 208.867 triệu đồng, gồm các nội dung sau:

+ Vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam để thực hiện kiên cố kênh mương và giao thông nông thôn: 48.750 triệu đồng.

+ Vay lại của Chính phủ, số tiền 15.257 triệu đồng để thực hiện các dự án:

(1) Cải thiện môi trường đô thị Chu Lai, Núi Thành: 890 triệu đồng.

(2) Sửa chữa nâng cao an toàn đập: 2.000 triệu đồng.

(3) Xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP): 12.367 triệu đồng.

+ Các dự án do Doanh nghiệp vay nhưng tỉnh Quảng Nam nhận nợ thay, số tiền 131.963 triệu đồng.

(1) Dự án năng lượng nông thôn II: 72.179 triệu đồng

(2) Dự án Năng lượng nông thôn II mở rộng: 59.662 triệu đồng.

(3) Dự án Phát triển lưới điện nông thôn: 122 triệu đồng.

+ Dự án do doanh nghiệp vay, doanh nghiệp tự nhận nợ, ngân sách địa phương chỉ hỗ trợ một phần để doanh nghiệp trả nợ, số tiền 12.897 triệu đồng.

(1) Dự án Cải thiện môi trường đô thị miền Trung –Tiểu dự án Tam Kỳ, do Công ty Cổ phần Môi đô thị Quảng Nam vay nhưng ngân sách tỉnh Quảng Nam và ngân sách thành phố Tam Kỳ hỗ trợ 70% từ nguồn sự nghiệp môi trường để Công ty trả nợ.

- Số dư nợ năm 2018 Bộ Tài chính xác định là 64.007 triệu đồng, gồm:

+ Vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam để thực hiện kiên cố kênh mương và giao thông nông thôn: 48.750 triệu đồng.

+ Vay lại của Chính phủ, số tiền 15.257 triệu đồng để thực hiện các dự án:

(1) Cải thiện môi trường đô thị Chu Lai, Núi Thành: 890 triệu đồng.

(2) Sửa chữa nâng cao an toàn đập: 2.000 triệu đồng.

(3) Xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP): 12.367 triệu đồng.

Theo Bộ Tài chính thì các dự án do doanh nghiệp vay mà địa phương nhận nợ và các dự án do doanh nghiệp vay, doanh nghiệp tự nhận nợ, ngân sách địa phương chỉ hỗ trợ một phần để doanh nghiệp trả nợ thì không tính vào mức dư nợ của ngân sách địa phương. Vì vậy, Bộ Tài chính xác định số dư nợ vay của tỉnh Quảng Nam năm 2018 là 64.007 triệu đồng (không bao gồm 144.860 triệu đồng), cụ thể:

STT	Nội dung	Chi tiết số dư nợ trước khi điều chỉnh (triệu đồng)	Chi tiết số dư nợ đề nghị điều chỉnh (triệu đồng)	Chênh lệch (triệu đồng)
	Tổng số	208.867	64.007	-144.860
I	Vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam để thực hiện kiên cố kênh mương và giao thông nông thôn	48.750	48.750	0
II	Vay lại của Chính phủ để thực hiện các dự án	15.257	15.257	0
1	Cải thiện môi trường đô thị Chu Lai, Núi Thành	890	890	0
2	Sửa chữa nâng cao an toàn đập	2.000	2.000	0
3	Xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương	12.367	12.367	0

STT	Nội dung	Chi tiết số dư nợ trước khi điều chỉnh (triệu đồng)	Chi tiết số dư nợ đề nghị điều chỉnh (triệu đồng)	Chênh lệch (triệu đồng)
III	Các dự án do Doanh nghiệp vay nhưng tỉnh Quảng Nam nhận nợ thay	131.963	0	-131.963
1	Dự án năng lượng nông thôn II	72.179	0	
2	Dự án Năng lượng nông thôn II mở rộng	59.662	0	
3	Dự án Phát triển lưới điện nông thôn	122	0	
IV	Dự án do doanh nghiệp vay, doanh nghiệp tự nhận nợ, ngân sách địa phương chỉ hỗ trợ một phần để doanh nghiệp trả nợ	12.897	0	-12.897
	Dự án Cải thiện môi trường đô thị miền Trung –Tiểu dự án Tam Kỳ (Công ty Cổ phần Môi đô thị Quảng Nam vay nhưng ngân sách tỉnh Quảng Nam và ngân sách thành phố Tam Kỳ hỗ trợ 70% từ nguồn sự nghiệp môi trường để Công ty trả nợ)	12.897	0	-12.897

Thực hiện ý kiến thẩm tra quyết toán ngân sách nhà nước năm 2018 của Bộ Tài chính, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính phối hợp với Kho bạc nhà nước Quảng Nam thực hiện điều chỉnh báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách tỉnh Quảng Nam năm 2018 theo đúng quy định.

Như vậy, để số liệu quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước tỉnh Quảng Nam năm 2018 đảm bảo đúng quy định, việc điều chỉnh Nghị quyết số 38/NQ-HĐND

ngày 17/12/2019 của HĐND tỉnh về phê chuẩn quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước tỉnh Quảng Nam năm 2018 là cần thiết.

3. Nội dung điều chỉnh như sau:

3.1. Về tổng quyết toán thu NSNN năm 2018:

- Tổng quyết toán thu NSNN năm 2018 theo Nghị quyết số 38/NQ-HĐND là 36.527.603 triệu đồng.

- Nay đề nghị điều chỉnh: Tổng quyết toán thu NSNN năm 2018 là 36.526.184 triệu đồng (*Giảm so với số phê chuẩn quyết toán tại Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 17/12/2019 là 1.419 triệu đồng*).

Trong đó:

- Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương theo Nghị quyết số 38/NQ-HĐND là 2.280.922 triệu đồng

- Nay đề nghị điều chỉnh: Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương là 2.279.503 triệu đồng (*Giảm so với số phê chuẩn quyết toán tại Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 17/12/2019 là 1.419 triệu đồng*).

3.2. Về tổng quyết toán thu ngân sách địa phương (NSDP) năm 2018:

- Tổng thu ngân sách địa phương theo Nghị quyết số 38/NQ-HĐND là 30.044.243 triệu đồng.

- Nay đề nghị điều chỉnh: Tổng thu ngân sách địa phương quyết toán năm 2018 là 30.042.824 triệu đồng (*Giảm so với số phê chuẩn quyết toán tại Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 17/12/2019 là 1.419 triệu đồng*).

a) Phân theo nội dung thu:

Trong đó:

- Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương theo Nghị quyết số 38/NQ-HĐND: 2.280.922 triệu đồng.

- Nay đề nghị điều chỉnh: Thu bổ sung từ ngân sách trung ương là 2.279.503 triệu đồng (*Giảm so với số phê chuẩn quyết toán tại Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 17/12/2019 là 1.419 triệu đồng*).

b) Phân theo từng cấp ngân sách:

Trong đó:

- Thu ngân sách cấp tỉnh theo Nghị quyết số 38/NQ-HĐND là 22.448.684 triệu đồng.

- Nay đề nghị điều chỉnh: Thu ngân sách cấp tỉnh là 22.447.265 triệu đồng (*Giảm so với số phê chuẩn quyết toán tại Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 17/12/2019 là 1.419 triệu đồng*).

3.3. Về chênh lệch thu, chi NSDP năm 2018:

- Chênh lệch thu, chi NSDP năm 2018 theo Nghị quyết số 38/NQ-HĐND: 874.496 triệu đồng. Trong đó: Kết dư ngân sách cấp tỉnh là 44.608 triệu đồng.

- Nay đề nghị điều chỉnh: Chênh lệch thu, chi NSDP năm 2018 là 873.077 triệu đồng. Trong đó: Kết dư ngân sách cấp tỉnh là 43.189 triệu đồng. *(Giảm so với số phê chuẩn quyết toán tại Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 17/12/2019 là 1.419 triệu đồng).*

3.4. Về số dư nợ vay cuối năm 2018:

- Tổng mức dư nợ vay cuối năm của NSDP tại Biểu số 48 kèm theo Nghị quyết số 38/NQ-HĐND là 208.867 triệu đồng.

- Nay đề nghị điều chỉnh Tổng mức dư nợ vay cuối năm của NSDP theo biểu số 48 là 64.007 triệu đồng. *(Giảm so với số phê chuẩn quyết toán tại Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 17/12/2019 là 144.860 triệu đồng).*

(Kèm theo các Biểu mẫu số 48, 49, 50 quy định tại Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ)

Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX xem xét phê chuẩn./.

(Hồ sơ kèm theo, gồm:

(1) Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh;

(2) Báo cáo tổng hợp ý kiến góp ý của các thành viên UBND tỉnh;

(3) Công văn số 2591/BTC-NSNN ngày 09/3/2020 của Bộ Tài chính.)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các Sở: TC, KH&ĐT;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Đình Tùng